SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 153/KH-BV

Tuyên Quang, ngày10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ hành nghề dược tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Cập nhật Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (lần 3) số 790/BV-ĐT&CĐT ngày 25 tháng 08 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 1075/TB-SYT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc thông báo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (lần 3) đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 28a/QĐ-BVĐK ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành biểu giá học việc, thực tập, thực hành, đào tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang;

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ hành nghề dược tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Trang bị các kiến thức chuyên môn cơ bản cho bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên đi thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và dược sĩ đi thực hành cấp chứng chỉ hành nghề dược.

- Trang bị kiến thức về kỹ năng giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ y tế với đồng nghiệp; cán bộ y tế với người bệnh và người nhà người bệnh.

- Hướng dẫn cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Hướng dẫn cách thức tổ chức, quy trình thực hành chuyên môn về dược để cấp chứng chỉ hành nghề dược.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cán bộ y tế có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược.

2. Yêu cầu:

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc/thực hành chuyên môn về dược dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung và thời gian thực hành.

- Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên chưa có giấy phép hành nghề khám bệnh/ giấy phép hành nghề, chữa bệnh.

- Bác sĩ được cấp văn bằng chuyên khoa: bác sĩ nội trú/ chuyên khoa cấp I/ chuyên khoa cấp II (thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng); Thạc sĩ/Tiến sĩ nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng.

- Bác sĩ đã được cấp Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề, có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng) hoặc Bác sĩ đã được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thời gian thực hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định 96/2024/NĐ-CP.

- Dược sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề dược.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản Mục a, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- Trong thời gian thực hành, người hướng dẫn thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành tham gia thực hành toàn thời gian, không được phép tham gia khóa học tại đơn vị khác trùng với thời gian thực hành tại bệnh viện.

- Người thực hành tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành. Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành

trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

IV. NỘI DUNG

1. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa

1.1. Đối tượng áp dụng: Bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa

1.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 12 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng
2	Các khoa khối Nội: Nội Tổng hợp/ Nội Tiêu hóa/ Nội Tim mạch/ Nội Thận khớp/ Nội A	02 tháng
3	Các khoa khối Ngoại: Ngoại Tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/ Chấn thương - Chỉnh hình/ Ngoại Thần kinh	02 tháng
4	Khoa Nhi	02 tháng
5	Khoa Phụ Sản	02 tháng
6	Các khoa khác: Tai Mũi Họng/ Răng Hàm Mặt/ Mắt/ Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng/ Da liễu/ Y học cổ truyền (người thực hành đi thực hành ít nhất 2 khoa)	01 tháng
	Tổng cộng	**12 tháng**

1.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 01

2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y học cổ truyền

2.1. Đối tượng áp dụng: Bác sĩ y học cổ truyền

2.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 12 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng
3	Khoa Y học cổ truyền	08 tháng
4	Khoa Dược	01 tháng
	Tổng cộng	**12 tháng**

2.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 02

3. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ Răng hàm mặt

3.1. Đối tượng áp dụng: Bác sĩ răng hàm mặt

3.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 12 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng
2	Khoa Răng Hàm Mặt	09 tháng
	Tổng cộng	**12 tháng**

3.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 03

4. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Bác sĩ được cấp văn bằng chuyên khoa: bác sĩ nội trú/ chuyên khoa cấp I/ chuyên khoa cấp II (thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng); Thạc sĩ/Tiến sĩ nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng

4.1. Đối tượng áp dụng: Bác sĩ được cấp văn bằng chuyên khoa: bác sĩ nội trú/ chuyên khoa cấp I/ chuyên khoa cấp II (thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng); Thạc sĩ/Tiến sĩ nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng

4.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Người thực hành lựa chọn địa điểm thực hành phù hợp với văn bằng chuyên khoa, thời gian thực hành 12 tháng

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành
1	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Các khoa khối Nội: Nội Tổng hợp/ Nội Tiêu hóa/ Nội Tim mạch/ Nội Thận khớp/ Nội A
2	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	Các khoa khối Ngoại: Ngoại Tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/ Chấn thương - Chỉnh hình/ Ngoại Thần kinh
3	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc
4	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	Khoa Nhi
5	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
6	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng
7	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhãn khoa	Khoa Mắt

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành
8	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
9	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
10	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khoa Da liễu
11	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
12	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền
13	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hóa sinh lâm sàng	Khoa Hóa sinh - Vi sinh
14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vi sinh y học	Khoa Hóa sinh - Vi sinh
15	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào
16	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
17	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Khoa Thần kinh - Tâm thần
18	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh	Khoa Thần kinh - Tâm thần
19	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm

4.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 04

5. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Bác sĩ đã được cấp Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề, có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng) hoặc Bác sĩ đã được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thời gian thực hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định 96/2024/NĐ-CP

5.1. Đối tượng áp dụng: Bác sĩ đã được cấp Chứng chỉ hành nghề/ Giấy phép hành nghề, có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng) hoặc Bác sĩ đã được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thời gian thực hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định 96/2024/NĐ-CP.

5.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Người thực hành lựa chọn địa điểm thực hành phù hợp với văn bằng chuyên khoa, thời gian thực hành 18 tháng trừ đi tổng thời gian học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành
1	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Các khoa khối Nội: Nội Tổng hợp/ Nội Tiêu hóa/ Nội Tim mạch/ Nội Thận khớp/ Nội A
2	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	Các khoa khối Ngoại: Ngoại Tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/ Chấn thương - Chỉnh hình/ Ngoại Thần kinh
3	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu/ Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc
4	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	Khoa Nhi
5	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản
6	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi Họng
7	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhãn khoa	Khoa Mắt
8	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt
9	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
10	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khoa Da liễu
11	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
12	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền
13	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hóa sinh lâm sàng	Khoa Hóa sinh - Vi sinh
14	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vi sinh y học	Khoa Hóa sinh - Vi sinh
15	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào
16	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
17	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	Khoa Thần kinh - Tâm thần

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành
18	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh	Khoa Thần kinh - Tâm thần
19	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm

5.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 04

6. Thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với y sĩ đa khoa

6.1. Đối tượng áp dụng: Y sĩ đa khoa

6.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 09 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng
2	Khoa Nội Tổng hợp	01 tháng
3	Các khoa khối Ngoại: Ngoại Tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/ Chấn thương - Chỉnh hình/ Ngoại Thần kinh	02 tháng
4	Khoa Nhi	01 tháng
5	Khoa Phụ Sản	01 tháng
6	Các khoa khác: Tai Mũi Họng/ Răng Hàm Mặt/ Mắt/ Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng/ Da liễu/ Y học cổ truyền (người thực hành đi thực hành ít nhất 2 khoa)	01 tháng
	Tổng cộng	**09 tháng**

6.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 05

7. Thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với y sĩ y học cổ truyền

7.1. Đối tượng áp dụng: Y sĩ y học cổ truyền

7.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 09 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng
2	Khoa Y học cổ truyền	5,5 tháng
3	Khoa Dược	0,5 tháng
	Tổng cộng	**09 tháng**

7.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 06

8. Thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với điều dưỡng

8.1. Đối tượng áp dụng: Điều dưỡng

8.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Các khoa: Nội Tổng hợp/ Nội Tiêu hóa/ Nội Tim mạch/ Nội Thận khớp/ Nội A/ Ngoại Tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/ Chấn thương - Chỉnh hình/ Ngoại Thần kinh/ Phụ sản/ Nhi/ Ung bướu/ Tai Mũi Họng/ Răng Hàm Mặt/ Mắt/ Da liễu/ Truyền nhiễm/ Thần kinh - Tâm thần (người thực hành đi thực hành một hoặc một số khoa)	05 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

8.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 07

9. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với hộ sinh

9.1. Đối tượng áp dụng: Hộ sinh

9.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Khoa Phụ sản	05 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

9.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 08

10. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật hình ảnh y học

10.1. Đối tượng áp dụng: Kỹ thuật hình ảnh y học

10.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

10.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 09

11. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật xét nghiệm y học

11. Đối tượng áp dụng: Kỹ thuật xét nghiệm y học

11. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Khoa Huyết học - Truyền máu	02 tháng
3	Khoa Hóa sinh - Vi sinh	02 tháng
4	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào	01 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

11. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 10

12. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật phục hồi chức năng

12.1. Đối tượng áp dụng: Kỹ thuật phục hồi chức năng

12.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	05 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

12.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 11

13. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa

13.1. Đối tượng áp dụng: Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa

13.2. Địa điểm và thời gian thực hành: Tổng thời gian là 06 tháng được phân bổ như sau:

STT	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Khoa Cấp cứu/ khoa Hồi sức tích cực - chống độc	01 tháng
2	Khoa Mắt	05 tháng
	Tổng cộng	**06 tháng**

13.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 12

14. Thực hành chuyên môn về dược đối với dược sĩ

14.1. Đối tượng áp dụng: Dược sĩ

14.2. Nội dung thực hành:

STT	Văn bằng chuyên môn, nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Dược sĩ trung cấp, cao đẳng thực hành chuyên môn về dược của Quầy thuốc	Khoa Dược	18 tháng
2	Dược sĩ đại học thực hành chuyên môn về dược của Nhà thuốc	Khoa Dược	24 tháng

14.3. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Chi tiết tại Phụ lục 13

V. CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

Thực hiện theo Quyết định số 28a/QĐ-BVĐK ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành biểu giá học việc, thực tập, thực hành, đào tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

- Bác sĩ: 3.000.000 đồng/ người/ tháng

- Các đối tượng khác: 1.500.000 đồng/ người/ tháng.

VI. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Bước 1: Người thực hành nộp Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *(Phụ lục 14)* và bản sao công chứng các loại giấy tờ như: văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản, căn cước công dân và 03 ảnh 3x4 tại Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Bước 2: Sau khi nhận được Đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến:

- Lên lịch thực hành; Hợp đồng thực hành khám bệnh chữa bệnh; Giấy đề nghị tiếp nhận học viên *(Phụ lục 15); Q*uyết định phân công hướng dẫn thực hành *(Phụ lục 16)* trình Giám đốc ký duyệt *(Danh sách người hướng dẫn thực hành - Phụ lục 21, trích dẫn Phụ lục 02, Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (lần 2) số 181/BV-ĐT&CĐT ngày 16 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)*

- Gửi Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh *(Phụ lục 17)* về Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Bước 3: Hướng dẫn thực hành tại các khoa

Bước 4: Nhận xét kết quả thực hành

Người hướng dẫn thực hành, lãnh đạo khoa thực hiện chấm công hàng ngày; đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định trong Sổ thực hành lâm sàng *(Phụ lục 18).* Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn nội dung nào thì phải nhận xét theo nội dung đó.

Bước 5: Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến căn cứ bảng chấm công, đánh giá, nhận xét quá trình thực hành trong Sổ thực hành lâm sàng của người hướng dẫn, lãnh đạo khoa; kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành; soạn Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành (*Phụ lục 19)* trình Lãnh đạo Bệnh viện ký và cấp cho người thực hành.

- Gửi danh sách người thực hành được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành *(Phụ lục 20)* về Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

- Đăng tải danh sách người thực hành được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của Bệnh viên đa khoa tỉnh và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, nếu người thực hành để xảy ra thiệt hại cho Bệnh viện trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Mức bồi thường thiệt hại do Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang và người thực hành tự thỏa thuận.

- Người thực hành tham gia thực hành toàn thời gian, không được phép tham gia khóa học tại đơn vị khác trùng với thời gian thực hành tại bệnh viện. Nếu vi phạm sẽ không được xác nhận thực hành và không hoàn lại học phí.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải:

+ Đảm bảo được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định. Trường hợp không thể thực hiện chỉ tiêu thực hành do thiếu thiết bị, thiết bị hỏng, hoặc không có bệnh nhân phù hợp tại thời điểm thực hiện, học viên vẫn được xem là đạt yêu cầu về chỉ tiêu thực hành đó nếu: Người thực hành đã được học và hiểu đầy đủ quy trình kỹ thuật liên quan; Tham gia đầy đủ các hình thức thay thế như quan sát, thảo luận chuyên môn hoặc học qua tình huống; Được giảng viên phụ trách đánh giá và xác nhận đạt yêu cầu.

+ Có xác nhận của Lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng (thực hành).

+ Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngoài các nội dung trên, đối tượng thực hành chuyên môn về dược đối với dược sĩ còn có trách nhiệm:

+ Thực hiện các hoạt động dược lâm sàng, xem xét y lệnh, tư vấn sử dụng thuốc dưới sự giám sát trực tiếp của người hướng dẫn. Tuyệt đối tuân thủ chỉ dẫn chuyên môn.

+ Không được tự ý ký xác nhận chứng từ kho, không ký tên độc lập trong hồ sơ bệnh án (phần can thiệp dược) hoặc tờ điều trị khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

2. Trách nhiệm của Khoa thực hành

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/ phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.

- Phân công người hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của người hướng dẫn thực hành.

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.

- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

3. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Lãnh đạo khoa.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn

trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người thực hành.

- Chấm công hàng ngày; theo dõi, đánh giá, nhận xét quá trình thực hành trong Sổ thực hành lâm sàng theo nội dung chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

4. Trách nhiệm của Lãnh đạo khoa

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Khi nhận được báo cáo của người hướng dẫn thực hành về trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, Lãnh đạo khoa có trách nhiệm phối hợp với Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến để xem xét, giải quyết.

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người thực hành.

- Đánh giá, nhận xét quá trình thực hành trong Sổ thực hành lâm sàng theo nội dung chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hiệu lực thi hành:

Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 41/KH-BV, ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ hành nghề dược tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Kế hoạch này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 41/KH-BV, ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Các Khoa, Phòng có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác hướng dẫn thực hành thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Lãnh đạo Bệnh viện, Trưởng các Khoa, Phòng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch này trong phạm vi phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ hành nghề dược tại Bệnh viện đa khoa tỉnh

Tuyên Quang. Đề nghị các cá nhân, Khoa, Phòng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/c);
- Ban lãnh đạo (c/đ);
- Các khoa, phòng liên quan(t/h);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, ĐT&CĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYÊN QUANG

Ngô Quang Chiến